TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 114/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận Lê Chân, ngày 05 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn thụ lý số 103/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2018 giữa:

Anh Phạm Tiến Đ, sinh năm 199X; đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 4 phường LH, Quận KA, thành phố Hải Phòng. Chỗ ở: Số 124 HCK, phường LH, Quận KA, thành phố Hải Phòng.

Chị Phạm Thúy H, sinh năm 199Y; đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Số 9/56/152 CH, phường DHK, Quận LC, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 28 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 28 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Tiến Đ và chị Phạm Thúy H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Tiến Đ và chị Phạm Thúy H được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con Phạm Bách Công V, sinh ngày 25/02/201Z cho chị H nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên thống nhất anh Đ có trách nhiệm cấp dưỡng

nuôi con chung cho chị H là 3.000.000 đồng(Ba triệu) / tháng, bắt đầu từ tháng 4/2018.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hang tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Hai bên thống nhất vợ chồng không có tài sản gì chung với nhau nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn để sung quỹ Nhà nước. Số tiền này anh Đ và chị H đã nộp đủ tại biên lai thu tiền số 0005112 ngày 13 tháng 3 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

- Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Lê Chân;
- Người yêu cầu;
- Chi cục THADS Quận Lê Chân;
- UBND phường DHK, Quận LC, TP.Hải Phòng (GCNKH 2015);
- Lưu: VT,HS.

THẨM PHÁN

Phạm Tiến Dũng